

Bài 72. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Lỏa Thế | Sư Giác Nguyên giảng 08/06/2018

BÀI KINH 140 - MORANIVĀPA (tt)

Hôm qua mình học Kinh Moranivāpa, chỗ nuôi dưỡng con công, tới đoạn số 3 chưa học. Hai đoạn đầu là vị tỳ kheo thành tựu được Tam học. Vị tỳ kheo thành tựu được ba loại thần thông. Đến đoạn thứ ba là vị tỳ kheo thành tựu được ba cái “chánh” sau đây: Chánh tri kiến, Chánh trí và Chánh giải thoát.

1. Chánh tri kiến

Chánh tri kiến đây là trí tuệ ở trong Quả định.

Quả định là một vị Thánh Tu-đà-hườn trở lên, sau khi chứng quả rồi, thỉnh thoảng cảm thấy mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi trong thời gian một vài giờ hoặc một vài hôm, thì vị này chỉ cần làm một thao tác nhỏ thôi. Có nghĩa là ngồi xuống hoặc nằm, hai tư thế có thể duy trì lâu được, an trú tâm trong pháp môn Niệm xứ. Tức là quan sát danh sắc của mình, là quan sát Thân, Thọ, Tâm, Pháp, thì tùy. Quan sát một trong bốn niệm xứ trong thời gian lâu mau tùy vị ấy, nhưng nói theo thời gian của mình là khoảng chừng một phút hoặc 30 giây thôi.

Sau khi theo dõi quán chiếu danh sắc như vậy thì trong tâm thức vị này diễn ra một loạt sát-na tâm theo cái cách lúc chứng Đạo. Tức là ngày xưa từ lúc phàm qua Thánh thì hành trình đó như thế nào. Hành giả quán chiếu danh sắc, khi ba-la-mật chín muồi, thì tự nhiên ngay sau một loạt tâm đại thiện nó xuất hiện bốn sát-na đặc biệt này. Đó là Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Chuyển tộc, sau đó là một sát-na Đạo và hai hoặc là ba sát-na Quả là tùy.

Thì hôm nay cũng vậy, khi chứng Thánh rồi, mỗi khi vị này muốn nghỉ ngơi thì vị này quay lại, tự động tâm thức vị đó diễn biến y như chứng Đạo vậy đó. Ngày xưa là từ phàm sang Thánh, từ tầng Thánh thấp lên tầng Thánh cao. Còn bây giờ từ tâm dục

giới vị đó chuyển qua tâm siêu thế. Có nghĩa là vị đó quán sát hơi thở ra vào hoặc quán sát tâm, quán sát thọ của mình. Trong thời gian khoảng chừng 30 giây hoặc một phút, thì trật tự tâm thức sẽ diễn ra y chang như lúc chứng Đạo vậy đó. Nghĩa là cũng Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, rồi bắt đầu Chuyển tộc, tức là không còn xài tâm dục giới, tâm phàm, tâm hiệp thế nữa, mà chuyển sang tâm siêu thế, tức là tâm Quả mình đã đắc.

Thí dụ mình là Tu-đà-hườn thì sẽ xuất hiện tâm Sơ quả; mà mình A-na-hàm thì sẽ xuất hiện tâm Tam quả; A-la-hán thì sẽ xuất hiện tâm Tứ quả. Và tâm này sẽ xuất hiện liên tục trong suốt một giờ, hai giờ, năm giờ, tám giờ, hoặc là trong một ngày, hai ngày, ba ngày, tùy theo mong muốn của vị Thánh. Trong suốt thời gian đó vị này chỉ có an trú vào cảnh Niết-bàn thôi. Không biết gì hết, chỉ biết cảnh Niết-bàn thôi. Thì suốt thời gian đó được gọi là Quả định. Có nghĩa là nhập định mà sử dụng thuần túy toàn là tâm Thánh quả mình đã đắc. Cho nên được gọi là Phalasamāpatti, Quả định.

Cái này tôi giảng một lần không giảng lại nữa, vì tôi đã giảng nhiều lần lắm rồi. Giờ bà con về chịu khó nghe lại thôi, nhe!

Thì cái trí tuệ, hoặc cái chánh kiến trong Quả định đó được gọi là Chánh kiến trong trường hợp này, trong bài kinh này.

2. Chánh trí

Chánh trí đây chỉ cho bản thân trí tuệ trong tâm Thánh quả. Cái kia là Quả định, cái này là tâm Thánh quả.

3. Chánh giải thoát

Chánh giải thoát đây là tất cả tâm sở đi cùng trong tâm Thánh quả và Quả định.

Các vị nhớ ba cái chánh này là hiểu như vậy trong kinh này thôi nhe, chớ ở chỗ khác thì nó được hiểu khác.

Kết bài kinh này: Người tu hành có được ba khả năng này là Chánh kiến, Chánh trí và Chánh giải thoát thì vị này tối thiểu phải là Tu-đà-hườn. Đối với một người cư sĩ hay người xuất gia, dầu là đắc Tu-đà-hườn đi nữa, coi như Đạo nghiệp đã xong rồi. Còn nếu muốn rốt ráo thì phải là đắc La-hán, nhưng chuyện đó không cần thiết. Tôi chịu trách nhiệm câu nói này. Bởi đắc Tu-đà-hườn là xong rồi, không còn gì phải bận tâm nữa hết.

Giờ mình học qua phẩm Cát Tường. Bài kinh đầu tiên là 141.

XV. PHẨM CÁT TƯỜNG

BÀI KINH 141 - KHÔNG THIỆN

Đức Phật ngài dạy trong ba cõi: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; và sáu đường: bốn ác đạo và nhân, thiên; chúng ta muốn đi vào cảnh giới nào thì chúng ta cũng phải có một hành trang tương ứng, tương xứng và thích đáng. Nhớ nhe, phần dẫn nhập này rất quan trọng.

Thí dụ các vị muốn có mặt bên Trung Quốc mà các vị quốc tịch Việt Nam, thì chuyện đầu tiên là phải có visa nhập cảnh Trung Quốc, phải có passport Việt Nam, phải có tiền, có sức khỏe, có thời gian. Hoặc bây giờ mình đi Lào, các nước Đông Nam Á, khối ASEAN, thì các vị cũng phải có ba bốn thứ đó. Trong ASEAN nếu mình không cần visa thì cũng cần passport, rồi phải có tiền, có sức khỏe, có thời gian. Có nghĩa là muốn đi đâu cũng phải có chừng ấy hành trang.

Ở đây cũng vậy, tùy thuộc kiểu sống của mình, kiểu hoạt động của mình mà mình chết rồi mình đi về đâu. Trong túi mình chỉ có vé đi Trung Quốc, passport Việt Nam, chỉ có tiền vé máy bay Trung Quốc thì làm sao đi Mỹ được. Ở đây chúng ta muốn về trời, về các cõi Dục thiên thì chúng ta phải có Thập thiện. Muốn về các cõi Phạm thiên thì phải có thiền định. Chúng ta muốn giải thoát, muốn chứng Thánh, chúng ta phải có ba-la-mật. Còn nếu cái gì cũng không, Thập thiện cũng không, trong khi cái

nổi bật của mình là tam nghiệp bất thiện, thì mấy hành trang này mình đi đâu? Chỉ còn nước đi xuống thôi.

Thân chỉ làm toàn những chuyện hại mình hại người; miệng nói chuyện hại mình hại người; ý nghĩ toàn những chuyện hại mình hại người, đời này đời sau, thì chỉ có nước đi xuống thôi. Còn muốn đi lên thì anh phải làm ngược lại. Miệng nói toàn lời giúp mình giúp người; ý anh nghĩ toàn chuyện lợi mình lợi người; thân anh toàn làm chuyện lợi mình lợi người, thì anh mới hy vọng đi lên chớ.

Cho nên bài kinh này tuy ngắn nhưng nội dung rất là sâu. Có nghĩa là trong ba cõi sáu đường anh muốn đi đâu thì anh phải có hành trang, một tư lương tương ứng và thích đáng. Mỗi ngày giật mình thức giấc nhớ rằng hôm nay mình sẽ có những chuẩn bị gì cho đời sau kiếp khác. Tối trước khi đi ngủ cũng tự hỏi lòng mình hôm nay mình đã làm gì cho đời sau kiếp khác. Nếu từng phút hiện tại các vị có tam nghiệp hiền thiện thì coi như an lạc hiện tiền và kiếp tái sinh có hy vọng. Còn ngay trong từng phút hiện tại chỉ có tam nghiệp bất thiện thì trước mắt đau khổ nhân tiền, mà kiếp lai sinh thì mù mịt.

Một loạt kinh sau cũng trùng y vậy. Kinh 142 nội dung cũng y chang vậy. Rồi kinh 143, 144 cũng y chang vậy. Kinh 145, 146, 147, 148 cũng y chang vậy.

Nhe! Giờ các vị qua kinh 149.

Bài kinh 149: Kính lễ

Bài kinh này rất ngắn:

“Này các Tỳ-kheo, có ba loại kính lễ này. Đó là bằng thân, bằng lời, bằng ý.”

Hết! Thấy ngắn nhưng vô cùng thâm hậu.

Có nghĩa là sống trên đời này, con người khác con thú ở điểm là biết dùng con mắt. Biết ở trên nhìn xuống để tha thứ, bao dung; ở dưới nhìn lên để ngưỡng mộ, học hỏi;

ở trong nhìn ra để có được cái nhìn khách quan, học hỏi; ở ngoài nhìn vô để cảm thông, chia sẻ. Có nghĩa là ở dưới nhìn lên, ở trên nhìn xuống. Cả đời mình không biết cúi đầu trước người nào hết thì cái đó không phải là con người.

Các vị có biết, ngay cả ngài Xá-lợi-phất là nhân vật số hai trong vũ trụ. Trong kinh nói mỗi lần có vị Chánh Đăng Giác ra đời thì trong phạm vi 10.000 đại thiên thể giới không có vị Phật khác. Phạm vi độ sanh của mỗi vị Chánh Đăng Giác là 10.000 tam thiên đại thiên thể giới. Mà trong quãng rộng bao la ấy, ngài Xá-lợi-phất là nhân vật số hai.

Vậy đó mà ngài Xá-lợi-phất luôn luôn và luôn luôn tìm dịp để mà đến đánh lễ Phật, nghe Phật nói cái gì đó. Rồi khi không có gặp Phật thì ngài đến ngài hỏi han mấy vị bạn đồng tu. Có nhiều người nhỏ hơn ngài, kém hơn ngài, ngài vẫn tới hỏi han, trao đổi. Đây là chuyện mình chiêm bao mình cũng không nghĩ ra. Làm gì có chuyện nhân vật số hai, mình không gặp Phật thì thôi chớ gặp ai nữa bây giờ. Mà không! Ngài cứ đi gặp người này người kia, ngài trao đổi coi người ta nghĩ gì về giáo lý.

Trong kinh nói đó là pháp thượng nhân, cái pháp của các bậc đại hiền, đại trí là luôn luôn tìm đối tượng xứng đáng để người ta kính lễ. Ngay cả chư Phật Chánh Đăng Giác, không phải kính lễ ai, nhưng các Ngài luôn luôn hành xử với lòng tôn kính Chánh pháp. Sống ở đời phải biết có đối tượng để mình kính lễ thì mình mới ngồi trên đầu người khác được. Còn cứ vênh vênh cái mặt, cái đầu nghênh nghênh vậy thì không có chỗ đứng trong hoàn vũ này, càn khôn này.

Cho nên chữ “kính lễ” đây mình ngó qua, mình phải đọc kinh nhiều thì các vị mới có cảm giác như chúng tôi. Liếc qua thấy chữ “kính lễ” có gì đâu nghĩ nhiều. Nhưng thực ra nó quan trọng lắm. Con người khác con thú, người trí khác người ngu ở chỗ đó. Sống trong đời phải biết lúc nào là lúc cúi đầu.

Thì có ba cách cúi đầu:

Một, cách thứ nhất, cúi đầu mà người ta thấy.

Hai, cách thứ hai, mình cúi đầu mà người ta nghe được.

Ba, cách thứ ba là chỉ có mình biết thôi.

Nghĩa là sao? Lòng khiêm tốn, cung kính trước người khác, đó là kính lễ bằng ý. Nói ra lời tôn vinh đối với người khác mà khiêm hạ với bản thân, đó là kính lễ bằng lời. Chắp tay, cúi đầu, tháo khăn, giở nón, bỏ dép, quỳ lạy, đó là kính lễ bằng thân.

Thời Đức Phật có những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy, người quen, đệ tử, thuộc hạ trùng trùng, “đông như quân Nguyên”, cho nên cái kiêu mạn rất lớn. Nhưng khi họ gặp Phật rồi, một lòng kính ngưỡng.

Có một ông tên (...) này mặt mũi ông lớn quá đi, nên ông nói riêng với Đức Phật:

“Bạch Thế Tôn, xưa giờ trong 120 năm có mặt ở đời này, con bây giờ già cả gần xuống đất rồi, cả đời chỉ biết ngồi cho người ta lạy thôi. Mà bây giờ con gặp Thế Tôn, con chỉ muốn lạy Thế Tôn, nhưng có một điều con không tiện, con xin Thế Tôn hiểu cho con. Cứ mỗi lần con đang đi xe ngoài đường mà cái roi ngựa con đặt xuống là Thế Tôn hiểu là con đang chào Thế Tôn. Khi nào con gặp Thế Tôn mà con giở khăn thì Thế Tôn hiểu là con đang chào Thế Tôn.”

Ông dặn vậy đó. Có nghĩa là ông này không có điều kiện đánh lễ Thế Tôn bằng thân, khẩu, ý, nhưng ít ra cũng có cái lòng. Thân có một chút, còn lời có thì có với riêng Ngài thôi.

Nhưng bài kinh này sâu ở chỗ:

Mình muốn có cái gì thì mình phải quý cái đó.

Mình muốn trở thành đại nhân, đại hiền thì mình phải quý Chánh pháp, quý đối tượng có Chánh pháp. Đó được gọi là kính lễ.

Mình muốn trở thành đại nhân, đại hiền mà mình không kính lễ, có nghĩa là mình không tôn trọng Chánh pháp. Mà không tôn trọng Chánh pháp thì anh lấy cái gì để

trở thành đại hiền, đại nhân? Chuyện đó không có!

Bài kinh 150: Buổi sáng tốt đẹp

Bài kinh này đối tượng Đức Phật thuyết là cho chư Tăng. Nhưng thật ra đây là lời gửi gắm cho tất cả vô lượng chúng sanh trong vô lượng vũ trụ, dầu là một kẻ duy tâm hay duy vật, dị đoan mê tín hay chánh kiến, trí tuệ, tất thảy đều phải thuộc lòng bài kinh này.

Có nghĩa là một ngày 24 giờ, hoặc kể là một ngày 12 giờ, hoặc là một ngày mình kể có ngày và đêm, mình kể kiểu gì đi nữa thì ai cũng mong mình có một ngày mới an lành, cát tường, may mắn, tốt đẹp. Bất cứ ai cũng mong cuộc đời mình gồm toàn những ngày đẹp. Nhưng khổ một chỗ, không mấy ai trong cuộc đời này hiểu được thế nào là một ngày đẹp! Cái này sâu là sâu chỗ đó.

Một ngày đẹp ở đây không có nghĩa là có trời xanh, mây trắng, nắng vàng. Không phải là một đêm có gió mát, trăng thanh. Không phải là một ngày, một đêm mình kiếm được nhiều tiền, mình có những thành tựu về tiếng tăm, quyền lực, tiền bạc. Xin thưa, tất cả những cái đó không phải lúc nào cũng đem lại niềm vui cho mình, nghĩa là nó không chắc. Mà nếu nó có đem lại niềm vui thì cũng không bền. Và những thứ đó nếu có với chúng ta thì chúng ta chỉ hưởng mình mình chứ không ai ké được. Nhiều lắm vợ chồng, con cái trong gia đình mình ké thôi chứ thiên hạ không ai hưởng ké được.

Cho nên những ngày được những thành tựu về tình, tiền, danh lợi chưa chắc là ngày đẹp. Đặc biệt những thứ đó chỉ là ngọt ngào ngay trong kiếp này, còn kiếp sau không mắc mớ gì hết.

Nhưng riêng ngày đẹp trong định nghĩa của Đức Phật thì khác. Ngài nói giây phút nào, buổi sáng, buổi trưa, chiều, tối, buổi khuya nào mà ta sống thiện thì giây phút đó là giây phút đẹp, là giờ đẹp, là ngày đẹp.

Tại sao vậy?

Vì có một chuyện chúng ta bắt buộc phải tin. Đó là khi ta sống thiện, nói thiện, làm thiện, nghĩ thiện thì chắc chắn ta được an lạc. Cái này tôi xin bảo đảm. Các vị nếu mà không say xỉn, lú lẫn, bị tâm thần thì chắc chắn các vị phải đồng ý với tôi.

Khi mà tôi may mắn có được thành tựu, may mắn về tiền bạc, chưa chắc tôi vui. Khi tôi đang bệnh hoạn hoặc được khỏe mạnh, cả khỏe mạnh, bệnh hoạn chưa chắc ảnh hưởng đến cái vui, cái buồn của tôi. Về sức khỏe, tiền bạc, danh vọng, mấy cái đó chưa chắc ảnh hưởng đến cái vui buồn của tôi. Nhưng cái này là có chắc: khi anh sống thiện, dầu anh là thằng ăn mày đi nữa thì chắc chắn anh vui. Hễ sống bằng tâm thiện thì chắc chắn vui.

Trong A-tỳ-đàm nói như vậy, và kinh nghiệm thực tế trong đời sống cũng vậy. Khi anh sống thiện thì bảo đảm anh vui. Dầu anh mặc cái áo hai dây, quần ba lỗ, dầu anh ăn khúc bánh mì lợm bên đường, nhưng anh đang sống thiện. Cho nên Ngài dạy: “Giờ đẹp, ngày đẹp chính là giây phút mà ta sống thiện.” Chỉ có sống thiện ta mới vui, 100% vậy.

Còn anh khoe với tôi anh vừa đoạt giải hoa hậu, vừa đoạt giải ca sĩ, người mẫu, vừa được thăng chức, vừa đám cưới, con anh vừa ra trường, anh vừa được bác sĩ báo là anh không bị ung thư... mấy cái đó tôi chưa chắc, không chắc, và các vị luôn, không có chắc. Nghe! Nhưng cái này thì chắc: phút nào các vị sống thiện, tôi hứa là các vị chắc chắn vui!

Tôi nhắc lại lần nữa. Vô lượng chúng sanh trong vũ trụ ai cũng mong đời mình gồm toàn những ngày đẹp. Nhưng hiềm một nỗi, trong vô lượng chúng sanh ấy, có bao nhiêu kẻ chịu hiểu rằng thế nào là một ngày đẹp, một giờ đẹp, một khoảnh khắc đẹp, một đêm đẹp, một tuần lễ đẹp, một tháng đẹp, một năm đẹp. Làm sao họ hiểu được cái đó nếu không học Phật pháp.

Họ cứ tưởng đẹp đây là những thành tựu về sắc, tài, tình, danh lợi. Mấy cái đó hồi nãy tôi nói rồi. Thứ nhất, khi mình được những cái đó, có chắc mình được vui hay không. Thứ hai, nó vui được bao lâu. Thứ ba, nó đem lại niềm vui cho được bao nhiêu người, toàn là anh với bạn bè, thân quyến anh thôi. Tôi là người đừng kẻ lạ, tôi được cái gì? Có bao nhiêu người trúng độc đắc, tôi có được cái gì đâu. Tôi nghe ai trúng độc đắc, tôi không ganh tị thì thôi, chớ chuyện đó làm sao tôi vui nổi, chuyện của người ta mắc gì tôi vui.

Nhưng phải nói, khi quý vị sống thiện mà lúc đó tôi ở gần quý vị, lúc đó chắc chắn tôi vui. Chắc chắn, nếu quý vị sống thiện. Nghe. Xong phẩm “Cát tường”!

PHẨM LỖA THỂ

ĐẠO LỘ (1)

Đúng ra tên kinh này là dựa vào một khía cạnh trong pháp thoại. Phẩm “Lỏa thể” này gồm nhiều bài kinh nói về chuyện tu hành theo hai đường tà và chánh.

Chúng ta biết vô lượng chúng sanh trên đời này có ba hạng:

Hạng một, không màng đời sau kiếp khác. Cứ biết vui mình theo cái thích và trốn chạy cái ghét, bất kể thiện ác. Nói chung hạng đầu tiên này là tục gia cư sĩ mù tịt về đạo đức tu hành.

Hạng thứ hai là có quan tâm đến đời sống tâm linh nhưng lầm đường lạc lối.

Hạng thứ ba, có quan tâm đời sống tâm linh và đi con đường chín chắn, chánh đạo.

Bài kinh này là nói đến hai hạng sau. Chớ hạng thứ nhất không quan tâm đến đời sống tâm linh thì loại này có cũng như không, không nhắc tới.

Trong bài kinh này, Ngài nói hạng người thứ nhất sống theo đường lối, đạo lộ, thâm cố. Chữ “thâm cố” tôi tuyệt đối không đồng ý. Các vị xem Kinh Chuyển Pháp Luân. Có bao nhiêu đường lối tu hành? Đức Phật ngài dạy có ba đường lối tu hành:

Đường lối tu thứ nhất là khổ hạnh, Pali là “attakilamattahanuyoga”, “nijjamapatipada”.

Loại thứ hai là lợi dưỡng, Pali là “kamasukhallikanuyoga”, “agallapatipada”.

Loại thứ ba là “majjhimapatipada”, là Trung đạo. Trung đạo gồm ba định nghĩa: là tu tập Bát chánh đạo, tu tập Tứ niệm xứ và tu tập 37 pháp Bồ-đề phần, “bodhipakkhiyadhamma”.

Trong ba định nghĩa Trung đạo trên, định nghĩa Trung đạo thứ nhất là trong Kinh Chuyển Pháp Luân. Định nghĩa Trung đạo tiếp theo là tu tập Tứ niệm xứ và 37 pháp Bồ-đề phần chính là trong bài kinh này, phẩm Lỗa Thế.

“Khổ hạnh” tiếng Pali có hai từ: “attakilamattahanuyoga” và “nijjamapatipada”.

“Lợi dưỡng” cũng có hai từ là “kamasukhallikanuyoga”, “agallapatipada”. “Agalla” có nghĩa là “thô tháo”. “Thô tháo” này từ chữ Hán Việt, không phải tiếng thuần Việt. “Thô tháo” này tiếng Anh có nhiều từ là “rough”, “harsh”, “hard”. Ngài Minh Châu dịch là “thâm cố”, thâm căn cố đế. Tôi nghĩ Ngài cũng dựa vào bản tiếng Hán thôi, nhưng các vị dùm vào Google tra cứu tham khảo thêm.

Chữ “agalla” định nghĩa là “lobhavasena thiraggahana”, có nghĩa là nắm chặt, ghi chặt bằng tâm tham ái. “Thira” là bền chắc, chặt chẽ; “gahana” là cầm nắm, ghi siết.

Tôi quay trở lại. Có ba hạng chúng sanh trong đời. Hạng thứ nhất không màng đời sống tâm linh. Hạng này mình không nói tới, mà nói về hai hạng sau là tu hành.

Loại tu hành theo kiểu sung sướng. Cũng là tu, nhưng người thì lựa con đường êm đềm, sung sướng để theo. Như có những đạo ăn mặc thì sang trọng, trú xứ tiện nghi, lựa pháp môn ăn rồi chỉ toàn ca kệ, hát xướng như đạo Mẫu, Tứ phủ, các vị có biết không? Tức là ăn mặc quần là áo lụa, nhảy múa, ca hát, dâng bông cúng trái cho Bà, cho Mẹ, cho Mẫu..., tức là cũng cầu giải thoát, cũng theo đời sống tâm linh nhưng tu theo đường lối như vậy.

Hạng tu thứ hai là hướng theo đường lối hành xác, tự dày dora mình. Thí dụ maximum trong Nam mình là chay tịnh, ăn chay năm đất. Nhưng bên Ấn Độ, bên đạo Hồi có nhánh Sufi, giáo sĩ sa mạc. Bên Chúa có hai loại linh mục: linh mục Triều và linh mục Dòng. Linh mục Triều là ăn lương của Vatican. Mấy ông có villa, có xe hơi, sống sung sướng, làm việc cho giáo hội, cho tòa thánh. Còn linh mục Dòng, vào ngày thụ phong phải có ba lời khấn hứa: thứ nhất là khiết tịnh, nghĩa là cả đời độc thân, không sex. Thứ hai là khó nghèo, nghĩa là cả đời không tài sản. Thứ ba là vâng phục, là luôn chấp nhận vô điều kiện mọi quyết định đúng sai của bề trên, không biết phản đối hay góp ý.

Dĩ nhiên tôi nói hơi lạc đề, nhưng nói để bà con thấy nhiều đạo sống khổ nhiều lắm. Như bên Hồi có những giáo sĩ họ được có vợ, nhưng cũng có những giáo sĩ Sufi cả đời sống trên sa mạc, họ chỉ đọc kinh Ala, nghiên cứu thâm thía, tìm tòi minh triết từ những giáo sĩ đời trước đã ghi chép gì, bao nhiêu kinh nghiệm tu hành, kinh nghiệm tâm linh của các giáo sĩ thời xưa. Bây giờ họ nghiên ngẫm, họ sống trong đó, họ chỉ cần cái áo choàng bằng da, cái bình nước, một cây gậy là họ sống được cả đời ngoài sa mạc. Nền minh triết của Hồi giáo đều từ những giáo sĩ Sufi này.

Bên Thiên Chúa cũng vậy, có hai loại linh mục: một loại sống sung sướng như linh mục Triều và loại sống khổ hạnh là linh mục Dòng.

Ở đây Đức Phật không nhìn nhận cái đó. Ngài nói rằng muốn cầu giải thoát mà sướng quá là bán hồn cho quỷ dữ, cho ma vương. Mà ép xác khổ hạnh quá, thì đẩy cơ thể mình vào hoàn cảnh suy dinh dưỡng, sức cùng lực kiệt, thì làm sao tâm linh có thể phát triển được.

Tu là theo con đường Trung đạo. Ngài dạy giải thoát chỉ có thể đến bằng con đường Trung đạo thôi.

Trung đạo đây là gì? Có nhiều cách nói.

Trong Kinh Chuyển Pháp Luân, Ngài nói Trung đạo là tu tập Bát chánh đạo. Bát chánh đạo gồm có Giới, Định, Tuệ. Chánh kiến, chánh tư duy là Tuệ học. Chánh cần, chánh niệm, chánh định là Định học. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng chính là Giới học.

Trong bài kinh ở phẩm Lỗa Thế này, Ngài nói Trung đạo là tu tập Bốn niệm xứ và 37 phẩm Bồ-đề (Bodhipakkhiyadhamma).

Tóm lại, ở đây Ngài nói có ba hạng tu hành. Hạng một, hướng đến đời sống tâm linh, cầu đạo giải thoát nhưng tìm đường sướng mà đi. Đó là cái sai. Hạng thứ hai, hướng đến tâm linh cầu đạo giải thoát nhưng tìm nẻo khổ mà đi. Đó cũng là sai.

Ngài nói: “Sướng hay khổ nó đều không phải là con đường giải thoát. Giải thoát hay không nằm ở thái độ của ta trước sướng và khổ”.

Các vị nhớ nhe, cái này rất quan trọng!

Nghĩa là bây giờ anh muốn giải thoát mà tiện nghi sung sướng thì không được. Mà anh tự đầy đọa thân xác cũng không được. Mà vấn đề là anh cứ sống bình thường cho tôi. Anh cứ đi làm, cứ lái xe, cứ làm ruộng, cứ buôn bán, cứ sinh hoạt bình thường, cứ nội trợ, làm vườn, nấu nướng... không ai nói anh, nhưng anh cứ nhớ luôn luôn sống chánh niệm.

Cái gì đắng anh biết, cái gì ngọt anh biết, sướng khổ anh biết. Thiện ác có xuất hiện trong lòng anh, anh biết. Nó thiện ác kệ nó! Nó sướng khổ kệ nó! Cái thái độ mình đối với nó mới là cái quan trọng. Mình luôn luôn biết đây là thiện, đây là ác, đây là khổ, đây là vui. Luôn luôn có thái độ tỉnh táo.

Tôi nhắc lại: sướng hay khổ đều không phải con đường giải thoát. Mà đường giải thoát nằm ở thái độ của ta trước sướng khổ. Tứ niệm xứ là pháp môn dạy ta có được thái độ cần có trước sướng và khổ.

Các vị ngộ đoạn số 3 có đúng vậy không: Quán thân trên thân, thân nó ra làm sao, biết rõ. Biết rõ đang đi, đứng, nằm, ngồi, biết rõ. Quán thọ là biết nó đang khó chịu, dễ chịu, đang vui, đang khổ, biết rõ. Quán tâm là biết rõ nó đang thiện, đang ác. Quán pháp là kết hợp cả ba kia lại tu cùng một lúc thì gọi là quán pháp.

Đạo lộ (2)

Y chang như vậy, chỉ thay thế Bốn niệm xứ bằng 37 pháp Bồ-đề. Từ từ mình học, cái nào trùng cho qua là quý vị thời gian sau coi như học hết Tăng Chi. Hết Tăng Chi mình quay trở lại học Trung Bộ.

Sát sanh

Bài kinh 153, Ngài nói rằng: “Không phải đợi đến nhiều thứ tội lỗi. Chỉ cần một vài thứ cũng đủ dẫn tới sa đọa”. Thí dụ như mình sát sanh, khích lệ người khác sát sanh, tùy hỷ sát sanh. Cái này quý vị biết kinh này sâu không tả được.

Bài 153 này sâu tới mức mà nếu chiều nay có người tới hỏi tôi: “Vậy chớ bây giờ tôi mù tịt không biết Phật pháp là gì, giờ Sư hướng dẫn tôi một kiểu tu nào gọn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu”, tôi bèn lấy kinh 153 này ra tôi giảng cũng được.

Tất cả các việc thiện ở đời mình nên làm. Tất cả việc ác ở đời thì mình nên tránh. Chư Phật dạy: “Không làm ác. Nên làm thiện. Giữ tâm trong sạch”.

Nhưng mình thấy, muốn tránh ác thì tâm cũng phải trong sạch. Mà muốn hành thiện, tâm cũng phải trong sạch. Mặc dù cái tâm trong sạch còn nhiều cái định nghĩa còn sâu nữa, nhưng bây giờ mình nói nghĩa cạn của nó đi. Anh muốn tránh ác, anh phải có tâm trong sạch, bậc hạ đó. Rồi anh muốn hành thiện, anh cũng phải có tâm trong sạch.

Nên nhớ:

Thiện ác chính là con đường dẫn mình đi lên hoặc đi xuống trong Tam giới.

Thiện ác có ba cách để hành thiện hoặc sống ác. Bài kinh này tuy nói gọn nhưng mình phải hiểu sâu như vậy. Có ba cách:

1. Ra sức hành thiện.
2. Khích lệ người khác hành thiện.
3. Vui theo kẻ hành thiện.

Hành ác cũng vậy. Kinh nói sát sanh nhưng mà không phải vậy. Kinh này sâu ở hai điểm:

1. Ngài dạy rằng không cần một núi tội ác, chỉ cần một vài loại thôi, mà làm tới nơi tới chốn cũng đủ dọa. Mà thiện cũng vậy.
2. Chỉ cần vài cái thiện mà tới nơi tới chốn thì cũng đủ sanh thiên, cũng đủ giải thoát.

Qua bài kinh 153 này mình thấy nhiều vấn đề lắm. Tuy Ngài nói sát sanh, nhưng chúng ta tuyệt đối hoàn toàn có thể hiểu như thế đây: hành thiện có ba và hành ác có ba.

Hành thiện có ba là sao? Ra sức hành thiện là một cách. Khích lệ người khác hành thiện là hai cách. Vui theo kẻ hành thiện là ba cách.

Có nhiều người nói: “Làm không được mà nói không hà”. Nhưng tôi lại nghĩ khác quý vị: “Nếu mình làm được, mình nói được và mình vui theo cái kẻ làm được là mình viên mãn cả ba. Còn nếu như làm không được nhưng mình luôn luôn khích lệ người khác, và mình luôn luôn vui theo cái thiện người khác. Như vậy tuy mình không được ba cũng được hai”.

Các vị nghe kịp không?

Đối với việc thiện chúng ta có ba cách để hành thiện. Đối với ác chúng ta cũng có ba cách hành ác. Như vậy các vị nhớ nhé. Kinh 153 tuy Ngài nói vấn đề sát sanh, nhưng Ngài mở ra cho mình hai vấn đề lớn.

Vấn đề thứ nhất: Chỉ riêng sát sanh thôi mà tự mình làm, xúi người khác làm, vui theo việc sát sanh người khác làm đều đủ để sa đọa. Vấn đề ở đây phải biết rõ thêm nó là bao nhiêu, thời gian bao lâu và đối tượng nó là ai. Thí dụ như trong kinh nói sát sanh tập thể thì tội nặng hơn số ít. Mà số ít tội nặng hơn cá nhân. Rồi đối tượng mình xúc phạm là người đức độ thì tội nhiều hơn là đối tượng không đức độ hoặc kém đức độ. Cho nên cái đó cũng khó nói.

Thí dụ giới nói dối. Mình nói dối cái gì, mục đích tại sao mình nói dối, và người mình nói dối là ai. Chớ không phải lúc nào chuyện nói dối là nhẹ hoặc nặng. Nó tùy trường hợp. Sát sanh cũng vậy.

Nhưng cái quan trọng nhất là tuy ta không sát sanh, tuy ta không xúi người khác sát sanh, nhưng mà ta vui với việc sát sanh của người khác.

Đó là nói chuyện sát sanh. Tất cả những chuyện xấu khác cũng nằm trong trường hợp đó. Ta không có làm, nhưng ta xúi người khác, ta gợi ý người khác, ta tạo cảm hứng cho người khác với chủ ý là hướng dẫn suy nghĩ, hướng dẫn cái chủ ý của người khác để cho người ta làm. Hoặc mình không làm, không có xúi nhưng mình vui theo.

Các vị còn nghe không? Ở đây đang nói giữa chừng thì bị rớt mạng.

Đó là mình giữ giới mình không sát sanh, mình không xúi ai sát sanh, nhưng mình thích ăn ngon, thích ăn đồ tươi thì tôi nhắc lại lần nữa, không khéo, không khéo thì đó cũng là một cách tùy hỷ.

“Không khéo” là sao?

Thí dụ năm nay tôi 50 tuổi thì chuyện này đã xảy ra hơn ba mươi năm về trước, trong chùa ở Long Thành có một bà nấu cơm cho mấy sư.

Bà đi chợ, bà kể: “Muốn có đồ tươi phải dặn người ta. Mình giữ giới, mình không được giết. Cho nên mình dặn người ta là mình đi một vòng mua rau cải rồi mình quay trở lại, thì mình đâu có giết đâu!”

Bây giờ nghe nhé. Nếu mình không sát sanh nhưng mình muốn ăn ngon, muốn ăn đồ tươi, thì coi chừng đó cũng là một cách cộng nghiệp.

Mình không ăn cắp, ăn trộm, mình không xúi ai, nhưng mình mở tiệm cầm đồ, và ngày nào cũng mong có ai đó tới cầm đồ, thì đó cũng là một cách cộng nghiệp. Nhớ cái này nghe, cái này quan trọng lắm! Nhiều và nhiều chuyện như vậy lắm.

Đó là tôi mới chỉ nói riêng giới sát sanh đó, ăn thịt cá thôi. Tôi nói qua chuyện tiêu thụ của gian đó. Tuy mình không trộm cướp, mình không xúi ai, nhưng mình có cái lòng mình vui theo, hoặc có lòng mong đợi: “Bữa nay có người tới bán đồ tốt mà rẻ cho mình”, thì đó cũng là một cách cộng nghiệp. Bởi mình tiêu thụ đồ gian mà.

Nhiều lắm quý vị. Có vô số tội ác trên đời này mình không có tự làm, mình không xúi người khác, nhưng mình kín đáo, lặng lẽ, âm thầm vui theo, thì đó cũng là một cách cộng nghiệp.

Sẵn đây tôi nói luôn. Có những xứ sở, có những địa phương, có những chuyến bay, chuyến xe mà người dân ở đó cùng chịu chung một hoàn cảnh. Thí dụ như bị đất sụp, đất trồi, người ta bị chết trong sinh lầy. Hoặc những chuyến phà ở Bangladesh, bên Philippine, phà lật chết vài chục, vài trăm. Hoặc những chuyến bay bị tai nạn, mỗi người chết chung mà chết một kiểu. Đó cũng là do cộng nghiệp nào đó.

Ở đây tôi xin nói thêm, nhiều người hiểu lầm, hiểu không có tới cộng nghiệp là gì.

Cộng nghiệp là gì?

Cộng nghiệp là cùng làm chung với nhau một việc gì đó. Đó là trường hợp một.

Trường hợp hai, cộng nghiệp có nghĩa là mình không cần thấy mặt nhau, miễn là công việc đó cùng một tác dụng, cùng một mục đích, và mình đã thực hiện việc đó. Chỉ cần cái thời gian trở quả mà nó trùng hợp nhau, thì chúng ta sẽ gặp nhau để cùng hưởng cái quả đó, tốt hoặc xấu.

Thí dụ năm 1948, tôi có giúp đỡ một bà cụ neo đơn. Rồi quý vị, năm 1984, các vị giúp cho một ngôi chùa tăng ni nào đó cần giúp đỡ. Khi một người 48, một người 84, tôi với các vị không quen biết nhau, nhưng công việc giống nhau, cái tác dụng, ý nghĩa, lý tưởng, mục đích của hai công việc giống nhau, cho nên sẽ có một lúc nào đó trong dòng sanh tử, nếu quả lành của tôi đến lúc trổ mà nó trùng hợp với lúc quả lành của quý vị cũng trổ, thì chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu đó, mình cùng được hưởng giàu sang phú quý. Quý vị có nghe kịp không?

Cách đây 18 năm có một anh chàng đi đánh dậm, đánh cá, đánh lưới ngoài miền Bắc. Rồi cách đây 5 năm cũng có một anh chàng bắt cá trong miền Nam. Rồi 17 năm nữa có một anh chàng đi bắt cá ở đâu bên Philippine. Thì ba hoàn cảnh khác nhau, nhưng nếu nghiệp của ba người này trổ cùng một lúc, tùy lực mạnh yếu của tâm lúc tạo nghiệp, nên nhớ rằng vô số chúng sanh trong đời này có thể không biết nhau, nhưng cái nghiệp họ tạo ra hoàn toàn có thể cho quả cùng một lúc thì không có gì lạ hết.

Quý vị quay lại tôi, quý vị thấy. Tôi không biết một ông người Do Thái mà bây giờ ông đang sống bên Nhật. Người Do Thái mà sống bên Nhật. Mà tôi là người Việt Nam, mà tôi đang sống bên Tây Ban Nha, thí dụ vậy. Còn quý vị người Lào mà đang sống ở Trung Quốc. Ba người mình hoàn toàn không biết nhau. Nhưng cách đây bốn tháng, mình trồng loại ớt, loại cà gì đó, thì hôm nay cây cà, cây ớt đó cho trái cùng một thời điểm, mà không hẳn là trồng cùng ngày nhe.

Thí dụ tôi trồng trước quý vị hai tuần, ông kia trồng sau tôi bốn ngày. Bốn ngày đó tôi trồng buổi sáng, ông trồng buổi chiều. Nó chênh lệch nhau, nhưng do điều kiện đất đai, điều kiện chăm sóc như thế nào đó, mà đến một lúc nào đó tôi có ớt chín đỏ để tôi ăn, ông kia có ớt chín đỏ ông ăn, mặc dù tôi với ông không biết gì nhau hết, miễn là có sự trùng hợp. Thì tất cả những người vào thời điểm đó, họ được hưởng quả lành cùng một loại quả đó, gặp nhau chịu chung cái quả đó, tốt hay xấu.

Cho nên cộng nghiệp có hai. Một là cùng làm chung với nhau. Hai là cùng làm một loại nghiệp giống nhau. Một cái là làm chung, một cái làm riêng nhưng cùng một loại

nghiệp giống nhau. Chỉ cần thời điểm trở quả đồng thời, coi như mình sẽ gặp nhau.

Nó có nhiều lý do lắm chứ không phải một đâu quý vị. Nó còn nhiều cái tương đồng cộng lại thì mình sẽ gặp nhau. Vì chúng sanh quá đông đi, cho nên xác suất rất cao. Tôi nhắc lại lần nữa, chúng sanh đông lắm nên xác suất hái quả chung với người khác rất cao.

Thí dụ cũng là người Việt Nam mà mắc chứng gì có một số người phải xài nước giếng độc hại, phải hít thở không khí độc hại của nhà máy, của hãng xưởng gì đó, của nguồn nước độc hại gì đó, cả một làng ung thư. Các vị có biết chuyện này không ta? Tự nhiên nó khiến ở đâu dứt đầu về dựng nhà, dựng cửa, lấy vợ, lấy chồng, sanh con đẻ cái, để rồi cùng nhau chia sẻ nguồn nước độc hại đó. Hoặc cùng nhau hít thở bầu không khí đó.

Rồi các vị có biết chữ “lập ấp”. Ngày xưa có một nhóm người phiêu giạt, tha phương cầu thực, trôi giạt đến một vùng nào đó. Hồi xưa có câu: “Nhất cận thị, nhị cận giang”. Tức là một là kiếm vùng nào chợ búa dựng nhà, dựng cửa ở. Nhiều khi nguyên đám trôi giạt xứ người, thấy chỗ nào đất đai màu mỡ, họ dừng lại rồi cũng che lều, che chòi ở. Rồi từ từ lập nên làng, nên xóm. Từ từ thành thị trấn, cuối cùng thành thành phố. Rồi ở đó núi cao, sông rộng, hữu tình, giang sơn cẩm tú tuyệt đẹp. Đó là sự cộng nghiệp, nó đẩy anh về một vùng nào đó, để rồi đời họ, đời con cháu họ, bao nhiêu lớp hậu duệ được thừa hưởng di sản thiên nhiên cực kỳ tuyệt hảo đó.

Nhưng ngược lại, cũng có những vùng đất không ra gì, mà tự nhiên nó khiến, nó xui, nó đẩy, nó xô thế nào đó cho một nhóm người nào đó về đó cũng lập ấp, cũng xây cất nhà cửa, rồi cũng làm nên phố xá, thị trấn. Rồi cuối cùng, một vùng đất không ra gì mà cũng có người ở, là vì sao? Vì chính cái nghiệp nó đẩy họ về đó.

Cho nên nhớ nhe. Nhớ cái này quan trọng lắm.

Bài Kinh này mình mới liếc qua mình thấy chỉ nói về sát sanh thôi: tự mình sát sanh, xúi người khác sát sanh, tâm vui với kẻ sát sanh. Bài Kinh thấy rất là hẹp. Nhưng

không! Do mình mới hẹp với rộng thôi quý vị.

Ở đây nói sát sanh, nhưng tất cả các ác nghiệp, tất cả các thiện nghiệp đều theo đó mà hiểu. Có nghĩa là mình không hẳn là mình ra tay mình làm, nhiều khi mình chỉ xúi thôi.

Không cần xúi cụ thể, nói xa xa gần gần, miễn là hướng dẫn cái suy nghĩ của người khác, gây sự chú ý của người khác để cho người ta thực hiện, đó cũng là một cách tạo cộng nghiệp. Hoặc là mình không có làm, không có xúi, nhưng mình vui, mình vui theo việc làm của người ta, thì mai này mình cũng sẽ cùng với họ gặp nhau ở một phương trời, ở một cõi đất nào đó. Rồi đây cùng nhau chia sẻ cái nghiệp thiện, nghiệp ác, quả thiện, quả ác mà hôm nay mình đã gieo mà không có ngờ. Các vị biết không?

Tôi nói một việc nữa là các vị đừng có tưởng là mình nằm yên ở nhà, đóng cửa tắt đèn, trùm mền online là không có gây nghiệp. Không có đâu! Mở phone ra, mở iPad ra, cái laptop ra, lăm lăm lủi lủi coi cái trang này, coi trang kia, coi tin này thấy thích, coi tin kia thấy bức mình, đó chính là cách cộng nghiệp đó, quý vị biết không?

Khi mình coi báo, nghe đài, xem tivi mà mình sân si trên đó, cũng là một cách cộng nghiệp với cái kẻ nào đó đã đăng tin, viết bài, đã chụp ảnh, quay phim, thì mình hòa cùng nhau để mà cộng nghiệp. Chớ không phải cộng nghiệp là mình xắn tay áo nhào ra, nắm tay nhau cùng đi thực hiện một việc gì đó, thì cái đó nó quá rõ ràng rồi. Còn đăng này, cái tên viết bài nó ở đâu không biết, nó viết hồi nào cũng không biết. Còn cái tên chụp hình chụp hồi nào, ở đâu, mình cũng không biết. Mà chỉ biết rằng khi mình coi đoạn phim đó, khi mình đọc bài báo đó, bài viết đó, nhìn tấm ảnh đó mà mình có phản ứng tâm lý ra sao. Chính phản ứng tâm lý đó lại là một kiểu cộng nghiệp. Lớn chuyện lắm nghe quý vị! Tu là tu cái đó.

Chớ có nhiều vị hỏi một câu:

“Sư có ngòi thiền hông?”.

Tôi hỏi:

“Thiền là sao?”.

Họ nói thiền là ngồi đó. Tôi nói:

“Ngồi mà không thiền được hông?”.

Họ nói:

“Không! Ngồi mà cái tâm phải thiền”.

Tôi nói:

“Nếu nói như vậy thì cái tâm thiền chớ đâu phải cái mộng thiền. Cái thiền Ấn Độ là mình tu bằng cái đầu, tu bằng cái tâm. Còn thiền Mông Cổ là chỉ tu có cái mộng, cái cố thôi, cái mộng ngồi cho vững, cái cố ngồi cho thẳng, nghe. Cái thiền quý vị mới vừa hỏi là cái thiền Mông Cổ nghe! Tôi tu kiểu thiền Ấn Độ là tu cái đầu. Thường xuyên coi mình có cộng nghiệp với ai hay không? Mỗi ngày coi mình chuẩn bị gì cho đời sau kiếp khác? Mỗi ngày coi coi mình đang dọn chỗ gì cho đời sau kiếp khác. Mỗi ngày coi coi mình đang dọn ổ hay dọn nhà. Dọn ổ nghĩa là mình đang sống bằng tâm bất thiện đó. Mình sẽ về cái ổ chó, ổ heo nào đó mình ở. Còn mình sống bằng tâm lành, nghĩa là mình đang dọn nhà mình về mình ở. Rồi mỗi ngày mình coi coi mình sẽ về với hội chúng nào. Đó là tu. Thiền là như vậy đó”.

Thiền nghĩa là anh cứ sinh hoạt bình thường mà anh để ý tâm anh là tâm thú hay tâm người. Đó là thiền. Còn đảng này thiền theo ý họ là ngồi xếp bằng, cái đó là thiền Mông Cổ nghe! Tôi nói không biết bao nhiêu lần, người Việt Nam mình nhớ cẩn thận. Thiền có ba: thiền Ấn, thiền Tàu và thiền Mông Cổ.

Thiền Ấn Độ là thiền Tứ niệm xứ, thiền theo Phật. Còn thiền Tàu là kiểu thiền coi như làm chủ tùm lum tà la, cầu được vãng sanh này nọ, đó là thiền Tàu. Còn thiền Mông Cổ là tẻ nhứt, là thiền hình thức, thiền diễn xuất, màu mè, thiền cần cầu chứng

tại tòa. Là thiên giữ mông cho vững, giữ cổ cho thẳng. Loại này mình qua Miến Điện gặp đầy hết, Việt Nam mình đó!

Cho nên một ngày phải nhớ chừng bài kinh này: “Tôi không làm mà tôi có xúi ai không? Tôi không xúi mà tôi có vui theo ai không? Đó là một cách cộng nghiệp!”.

Bây giờ qua kinh khác. Sát sanh rồi trộm cướp, rồi tới tà dâm, tà ngữ. Rồi tới mấy kinh khác, từ 154 tới 162, nội dung y chang như vậy, chỉ đổi cái “tội” thôi. Thí dụ như từ sát sanh rồi chuyển qua trộm cắp, rồi nói dóc, nói ác, nói tào lao... nói chung như vậy. Trong loạt kinh này Đức Phật nói đến tam nghiệp, tam nghiệp thiện và tam nghiệp bất thiện.

Tam nghiệp thiện, dầu mình ra sức làm, xúi người khác làm hay vui theo người khác, cũng đều là thiện. Còn tam nghiệp bất thiện cũng vậy, mình ra sức làm, xúi người khác làm, cổ động, khích lệ người khác làm, cổ súy, động viên, hiệu triệu người khác làm, gợi ý người khác, hoặc mình vui theo người khác, cũng thấy đều là nghiệp ác. Nhớ nghe!

Bài kinh 163 - Định

“Để thẳng tri tham ái...”. Chữ “thẳng tri” đây nghĩa rất sâu.

Nhiều người nghe nói đắc Thánh, hoặc diệt trừ phiền não, họ tưởng là một chuyện gì ghê gớm lắm. Thật ra không có phiền não nào để diệt trừ hết. Không hề có! Không có sự diệt trừ mà là sự thay thế.

Thí dụ từ xưa tới giờ tôi nhìn sáu căn biết sáu trần bằng hai thái độ thích hoặc là ghét. Do tôi không hiểu Bốn đế là gì, do tôi không hiểu mọi thứ là Khổ, nên thích ghét cái gì cũng là thích ghét trong Khổ. Tôi không biết vậy, cho nên khi sáu căn biết sáu trần, tôi chỉ có hai thái độ: hoặc thích hoặc ghét, hoặc tham hoặc ưu.

Bây giờ ba-la-mật chín muồi, mà sống chánh niệm theo đúng tinh thần Tứ niệm xứ, khi sáu căn biết sáu trần, tôi không tiếp tục thích, ghét nữa vì tôi thấy rõ Bốn đế. Thì

ngay giây phút mà tôi thấy rõ rằng đây là Khổ, đây là Tập, mọi cái thích đều là Tập, mà ngoài cái thích ra đều là Khổ hết.

Ngay khoảnh khắc mà tôi thấy được cái đó, trong kinh ghi rất rõ, thấy được một Đế là sẽ thấy rõ bốn Đế. Mà đấng này mình thấy hai Đế lận. Tức là vừa thấy bất cứ cái thích nào cũng đều là Tập. Vì sao? Vì bất cứ cái thích nào cũng là thích trong Khổ. Ngoài cái thích ra tất cả đều là Khổ, mà cái thích này là cái thích trong Khổ. Bản thân cái thích nó cũng là khổ, mà khi cần lấy nó ra thì nó vừa là khổ vừa là nguyên nhân khổ.

Khi hành giả thấy như vậy thì hành giả không còn tiếp tục phàm phu nữa. Thì cái khoảnh khắc đó được gọi là chứng Thánh. Dĩ nhiên phải nói thêm, nhiều người tưởng đắc Thánh xong hườn hườn vẫn quay trở lại phàm thì không có. Mà trí tuệ thánh nhân xuất hiện một lần là vĩnh viễn. Các vị ấy không bao giờ quay trở lại phàm tâm nữa.

Như vậy, chuyện mình nên nhớ: chứng Thánh là gì? Chứng Thánh là có được cái nhìn. Cho nên bốn tầng Thánh, tầng đầu tiên được gọi là tầng Thánh sơ ngộ, tiếng Pali là dassana, thấy lần đầu. Khi mà thấy rồi thì tất cả đều kết thúc.

Còn mình học đạo, nghe pháp, xem kinh, tụng niệm hết, tất cả những thứ mà quý vị nói vô thường, vô ngã, tôi nói thiệt, toàn là kết, vệt, nhờn, sáo, cưỡng. Toàn là nghe rồi lập lại thôi. Chứ còn cái thấy rốt ráo gọi là “thắng tri” đó, cái thấy đặc biệt, cái thấy...

Bằng trí tuệ thánh nhân thì bây giờ chưa đâu! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phải mất tới 20 a-tăng-kỳ mới có được cái thấy đó. Ngài Xá Lợi Phất phải một a-tăng-kỳ 100.000 đại kiếp mới có được cái thấy đó. Đó là hai bậc đại trí.

Cho nên ở đây, giải thoát là gì? Giải thoát là “thấy”, là “thắng tri”. Khi thấy rõ thì tự nhiên cái ngộ nhận không còn nữa. Quý vị cứ ngỡ rằng “tôi” đã làm chuyện đó. Nhưng khi quý vị đã có bằng chứng rõ ràng 100% là “tôi” không có làm chuyện đó, thì chỉ cần quý vị nhìn thấy bằng chứng đó, cái hiểu lầm kéo dài 20 năm nay tự nhiên

biến mất. Như vậy, cái hiểu lầm này biến mất bằng cách mình thay thế kiểu nhìn, kiểu nhận thức vấn đề.

Ở đây cũng vậy. Khi mình ba-la-mật đầy đủ, cộng với pháp môn Tứ niệm xứ, thì mình sẽ có đủ bằng chứng để thấy rằng thì ra không có cái gì là vĩnh cửu. Nghĩa là mọi thứ đều vô thường. Thứ hai, mình thấy mọi thứ do duyên mà có và cũng do duyên mà mất đi. Đó chính là lý vô ngã. Ở đây không hề có một ông A, bà B, không hề có thằng Tèo, thằng Tý, con Lan, con Hương gì hết, mà mọi thứ chỉ do duyên mà hợp, do duyên mà tan. Vậy là vô thường, vô ngã. Cái gì vô thường, vô ngã thì cái đó cũng chính là khổ.

Chữ “khổ” đây tôi nhắc lại, khổ đây không phải vấn đề cảm giác, không phải bad feeling, mà là tình trạng bất toàn, bất toại, bất trắc, bất tường. Bốn cái “bất” này cộng lại gọi là khổ. Chữ khổ đây không có nghĩa là cảm giác khó chịu không. Cảm giác khó chịu của thân và tâm chỉ là 1/3 cái khổ thôi.

Cái khổ mà vị Thánh thấy có tới ba: một là cảm giác khó chịu thân, tâm là khổ; cảm giác vô thường là khổ; tình trạng lệ thuộc các duyên mà có cũng gọi là khổ. Gom đủ ba cái này: khổ khổ, hoại khổ và hành khổ mới được gọi là chữ “khổ” theo tinh thần của Phật pháp. Còn cái khổ từ đó đến giờ các vị hiểu “đời là bể khổ, đời là nước mắt”... toàn là một phần ba hết. Những gì làm mình đau lòng, khổ thân, khổ tâm đều một phần ba hết. Trong khi “khổ” trong đạo Phật tới ba lộn, quý vị!

Đó là: một là cái gì làm thân tâm khó chịu, đau đớn. Thứ hai, sự vô thường của các cảm giác, của các pháp trong đời. Bản chất vô thường cũng là cái khổ. Cái thứ ba là hành khổ. Tức là tính chất lệ thuộc các điều kiện mà có, cái này cũng gọi là khổ. Nhớ nhe!

Ở đây Đức Phật ngài dạy: “Để thăng tri tham ái có ba pháp cần thực hiện: không định, vô tướng và vô nguyện”.

Sunnata: không tánh giải thoát.

Appanimitavimokkha: vô nguyên giải thoát.

Animittavimokkha: vô tướng giải thoát.

Mình đã học cái này rồi, ở đây tôi nhắc lại, khi mình đủ ba-la-mật — ba-la-mật là công đức mình làm mỗi ngày như bố thí, trì giới, nghe Pháp, đúc tượng, đúc chuông... mà làm với tâm cầu giải thoát. Đó còn gọi là phước vô lậu. Còn làm công đức mà với tâm cầu quả nhân thiên là chỉ tạo phước hữu lậu. Nếu ba-la-mật mình nhiều, cộng với mình tu đúng pháp môn Tứ niệm xứ, thì mới dẫn mình đến chứng đắc Thánh trí. Chứng đắc bằng cách nào?

Vô tướng giải thoát

Người đức tin mạnh, khi tu Tứ niệm xứ quan sát thân tâm, sẽ thấy khía cạnh vô thường nổi bật hơn khía cạnh khổ và vô ngã, thì khi họ đắc Đạo gọi là Vô tướng giải thoát. Vô tướng là khi họ quán chiếu danh sắc nó vô thường, sanh diệt chớp nhoáng, thì đối với họ thế giới này không có gì là vuông tròn, dài ngắn, đẹp xấu, lớn nhỏ, trắng đen, mập ốm... Tất cả chỉ là chớp nhoáng, chớp nhoáng.

Như tôi đã giảng rất nhiều lần, bà con nhớ, ngày mình chưa biết Đạo mình thấy thế giới này là một cái line, đường thẳng. Đời người là một đường thẳng, hai chục năm, sáu chục năm, chín chục năm. Nhưng khi mình biết Đạo rồi, mình thấy không có gì thẳng bằng hết mà chỉ gồm nhiều cái đốm, cái spot, lúc buồn, lúc vui, lúc thiện, lúc ác, lúc già, lúc trẻ, lúc đẹp, lúc xấu.

Nhưng tới lúc mình tu Tứ niệm xứ rất ráo, mình thấy nó không là từng đốm, mà nó là từng chấm. Từng chấm, chấm chấm thiện ác buồn vui, thiện ác buồn vui. Thì khi mình thấy mình là một nắm cát rời rạc như vậy, chớ không có cái gì là ông A, bà B, không có gì là đẹp xấu, tất cả đều sanh diệt chớp nhoáng, thì lúc đó cái đắc Đạo mình gọi là Vô tướng giải thoát.

Vô nguyên giải thoát

Cái thứ hai, người ba-la-mật nhiều mà tâm định mạnh, khi họ quan sát thân tâm, họ thấy tướng khổ nổi bật. Tức là cũng nhìn vào thân tâm này, họ thấy cái khổ nổi bật thì khi đắc Đạo gọi là Vô nguyện giải thoát. Bởi vì thấy khổ quá, lòng không còn thiết tha gì hết. Họ tu giống như để trốn nợ vậy đó, tu để vượt ngục mà.

Nên nhớ, người đức tin mạnh khi quan sát thân tâm thấy rõ tướng vô thường, nhưng ngay khi thấy được tướng vô thường thì hai tướng khổ và vô ngã cũng được thấy theo. Khi đó, cùng một lúc họ thấy cả Khổ - Tập - Diệt - Đạo ngay lúc đó luôn. Bởi vậy mới gọi là acalico, nghĩa là khả năng giác ngộ vượt ngoài thời gian. Ngay lúc thấy được một trong ba tướng thì cũng sẽ thấy cả ba tướng. Thấy một Đế cũng có nghĩa là thấy cả bốn Đế. Thấy được Bốn Đế trong đó có nghĩa là thấy cả sanh tử và Niết-bàn.

Cũng ngay lúc đó mình chấm dứt phiền não, tùy tăng Thánh mà chấm dứt một phần hay toàn bộ. Thí dụ mình đắc Tu-đà-hườn thì chấm dứt được Thân kiến, Hoài nghi. Đắc được A-na-hàm thì dứt hỷ dục, sân. Đắc được A-la-hán coi như sạch sẽ. Có nghĩa là acalico, cùng trong một sát-na đó chúng ta làm được rất nhiều việc.

Nếu mình Tu-đà-hườn thì ngay lúc đó mình thấy Tam tướng, thấy Bốn Đế, thấy Duyên khởi, chấm dứt Thân kiến, Hoài nghi, đồng thời cũng đoạn mầm sanh tử. Có nghĩa là mình chỉ còn có khả năng tái sanh tối đa 7 kiếp nữa mà thôi. Nghe kịp không? Có nghĩa là Tam tướng, Tứ đế, 12 duyên khởi, thấy rõ Niết-bàn, chấm dứt sanh tử, nguyên một đồng việc đó nó chỉ diễn ra trong vòng một sát-na thôi, kính thưa quý vị.

Cho nên gọi là acalico, nghĩa là cái Đạo quả đó là cái gì vượt ngoài thời gian, vượt ngoài tướng tượng của mình. Đạo và Quả nối tiếp nhau trong một thời gian không thể ngắn hơn, chỉ trong một sát-na thôi mà nó làm chùng đó việc!

Như vậy, ai muốn đắc Thánh thì đều phải có ba-la-mật hết. Nhưng bao nhiêu người tu hành đi nữa cũng chia làm ba nhóm:

Nhóm một là đức tin mạnh. Các vị có biết các Phật tử đi chùa lúc nào cũng chia ba phe. Có phe nặng về cái này, có phe nặng về cái kia. Hôm qua tôi nói rồi, có người thích bố thí vô cùng mà nói nghe Pháp, hành thiền, học đạo thì chạy mất.

Nhóm thứ hai là khoái phục vụ.

Thích cái gì nặng nề, hôi hám, dơ dáy: chùi cầu, rửa chén, quét rác, dọn lá, lú đào đất là lúc nào cũng có họ. Nhưng ngoài cái phục vụ ra thì đừng nhắc tới cái khác, họ cũng chạy mất dép.

Nhóm thứ ba là đi chùa là khoái học Đạo. Ở đâu có thuyết Pháp, có lớp giáo lý là họ nhào vô cắm đầu cắm mặt mà học. Còn kêu cái khác cũng chạy mất dép.

Loại thứ tư là vô chùa khoái ngồi thiền. Ở đâu thấy lim dim xếp bằng là nhào vô, thấy có họ ngồi ở trống. Còn có nhóm thì thích bái sám, tụng, cầu nguyện, xin xăm xin đề tùm lum hết.

Như vậy mình thấy khuynh hướng chúng sinh đi vào cửa Phật có nhiều nhóm lắm. Vì khuynh hướng tâm lý kiếp này, tiền nghiệp kiếp trước cộng với môi trường sống, bối cảnh sinh trưởng... Tất cả những thứ đó cộng lại làm nên nền tảng tâm thức của mỗi người.

Với nền tảng tâm thức này, chúng ta làm ác không giống ai, làm thiện cũng không giống ai, tu hành giải thoát cũng không giống ai. Cho nên dầu là có anh em sanh đôi đi nữa, cái mặt giống nhau thiệt, cùng chung cha mẹ, cùng lớn lên trong một mái nhà, nhưng tâm tính của hai người ít nhiều cũng khác. Phận đời hai người cũng không giống nhau 100%.

Vì sao vậy? Là vì khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp thiện ác đời trước, bối cảnh sinh trưởng dầu có giống nhưng tiền nghiệp và khuynh hướng tâm lý đời xưa không giống nhau lắm. Cho nên trên nền tảng không giống nhau, khi hành Đạo giải thoát, đặc chứng, chúng ta cũng cái kiểu mà đi vào cửa Đạo cũng không giống nhau.

Tuy nhiên khi chứng Thánh rồi thì tất cả Thánh nhân đều có những điểm đồng sau đây:

1. Thấy rõ những gì mình thích, ghét xưa giờ nó không có gì đáng để thích và ghét. Tất cả chỉ đáng chán thôi. Nhớ nhé! Trí tuệ cho mình thấy một điều là trên đời không có gì đáng cho mình thích hay ghét. Đó là trí tuệ.

2. Từ bi cho mình thấy cái gì? Thấy là trên đời này không có ai là đáng ghét hay là đáng yêu, mà chỉ có đáng thương và dễ thương. Đó là từ bi. Đáng thương là người bất thiện. Dễ thương là người thiện.

Bài kinh này Ngài xài chữ “thăng tri”. Tại sao Ngài không nói “diệt trừ tham ái” mà nói “thăng tri”? Bởi vì chỉ cần con hiểu là con sạch sẽ. Chính Krishnamurti cũng nói là: “Khi anh thấy được sự thật là anh được tự do”. Câu này giống Phật pháp, là: “Khi con hiểu ra vấn đề con được giải thoát”. Hai cách nói khác nhưng ý tưởng giống nhau.

Có điều giải thoát ở đây gồm có ba. Là tùy vào căn cơ, khuynh hướng tâm lý của kẻ hành đạo giải thoát mà nó chia làm ba nhóm.

Nhóm một, đức tin mạnh, khi quan sát thân tâm thấy tướng vô thường nổi bật. Và đó thấy một loạt những cái khác, thấy được khổ, vô ngã, thấy được Tập - Diệt - Đạo và chấm dứt phiền não.

Loại thứ hai, định mạnh, khi họ quán Tam tướng, quán Danh Sắc, họ thấy cái khổ nổi bật, cho nên cái Đạo quả họ gọi là Vô nguyện giải thoát, Không tánh giải thoát.

Còn hạng thứ ba, trí mạnh. Khi họ tu tập Bốn niệm xứ, họ thấy tánh vô ngã nổi bật. Họ nhìn, họ thấy mọi thứ do duyên mà có, bèo dạt mây trôi, không có gì là thật, tất cả là giả hợp, giả lập, giả danh mà có, chứ không có gì là ông A bà B hết.

Thí dụ như không có chiếc xe trong đồng phụ tùng và không có đồng phụ tùng nào trong chiếc xe. Hai cái này là một. Mình gọi nó là chiếc xe vì nguyên đồng phụ tùng

ráp lại một cách hợp lý, gọi là xe. Khi đồng phụ tùng nó bị tháo rời ra thì chiếc xe biến mất.

Như vậy vô ngã là gì? Vô ngã là vị ấy thấy không có ai. Vô ngã không phải là không có cái gì, mà vô ngã là không có cái “tôi” hiện hữu. Vô ngã không phải là “nothing” mà là “nobody”. Có nghĩa là mọi thứ ở đời này nó có. Nhưng anh làm ơn đừng gán cái ý niệm “tôi” và “của tôi” vào trong đó.

Đức Phật Ngài vẫn thấy trăng, sao, hoa lá như mình, Ngài vẫn thấy nước chảy hoa trôi, vẫn thấy trăng thanh gió mát, nắng sớm mưa chiều, Ngài thấy hết như mình vậy, sáu căn Ngài vẫn làm việc y chang như mình. Thánh nhân không phải là quái dị có con mắt chính giữa, mà Thánh nhân cũng nhìn như mình nhưng không gán vào đó ý niệm “tôi” và “của tôi”.

Có người hỏi tôi: “Vậy chớ có khác biệt nào?”. Tôi nói: “Có chứ!”. Mình nhìn, mình thấy đây là con tôi, đây là con hàng xóm, đây là con của kẻ thù, đây là con của bạn, đây là con của vợ tôi, cậu tôi... Còn vị Thánh họ nhìn, họ chỉ thấy đây là lá màu xanh, đây là lá màu vàng... Các vị có phân biệt hai cái này không ta?

Một bên là mình nhìn với sự phân biệt rất nặng nề: “Đây là con tui, đây là con kẻ thù tui...”. Đó cũng là cái nhìn. Còn cái nhìn phân biệt thứ hai: “Trái này là trái ổi, trái này là trái mận, cái lá này màu vàng, cái lá này màu xanh, cái lá này còn tươi, cái lá này héo, lá này khô giòn”. Cũng là cái nhìn phân biệt đó, nhưng nó gán liền trong đó bao nhiêu khái niệm làm cho vấn đề trở nên nặng nề, nghiêm trọng hơn nhiều lắm. Các vị nghe kịp không?

Khi nào mình nhìn thấy: “Đây là lá me” thì đâu có chuyện gì, đằng này: “Lá me gợi nhớ một thời mình uống nước chanh trên đường Duy Tân với một người con gái có mái tóc dài chấm lưng, có đôi mắt đen, một thời là sinh viên Văn khoa, Luật khoa, rồi sau đó biến động đất nước, rồi mất tin tức nhau, rồi đi xuống tàu vượt biên, rồi xác em nay ở phương nào, trôi qua đất Thái hay vào đất Miên?”. Đó, rồi lớn chuyện vậy.

Còn đấng này vị A-la-hán nhìn thấy đây là lá me. Hết! Các vị hiểu chưa? Ngài không gắn vào đó những khái niệm. Còn mình luôn luôn gắn vào đó những khái niệm.

Cho nên Không tánh giải thoát là gì? Là người ta nhìn thân tâm này, đất nước lửa gió này, đất trời trăng sao hoa lá này rất là đơn giản. Cái gì đất, nước, lửa, gió thì chỉ là đất, nước, lửa, gió. Cái gì thiện ác buồn vui thì nó chỉ là thiện ác buồn vui, không gắn vào đó bất cứ khái niệm nào làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng, nặng nề, lầy lội hơn nữa.

Ok. Ngày mai gặp tiếp. Tôi mệt rồi. Chúc quý vị một ngày vui!